

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI
KHOA: KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH**



**BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP
NHIỆM VỤ: KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ
PHẦN ĐÈN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG**

**Giảng viên hướng dẫn: Th.S Võ Thị Thanh Thủy
Sinh viên thực hiện : Cao Thị Diễm My
Lớp : 17KD15.1**

Đà Nẵng, tháng 12 năm 2025

LỜI CẢM ƠN

Thời gian thực tập tốt nghiệp là giai đoạn quan trọng giúp em vận dụng kiến thức đã học vào thực tế, đồng thời tích lũy thêm kinh nghiệm quý báu cho con đường nghề nghiệp sau này. Để hoàn thành được báo cáo này, em đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ dẫn tận tình từ quý thầy cô, gia đình, bạn bè và tập thể nơi em thực tập.

Trước hết, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến quý thầy cô Khoa Kế toán – Tài chính, Trường Cao đẳng Thương mại, những người đã tận tâm giảng dạy, truyền đạt kiến thức và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho em trong suốt quá trình học tập. Đồng thời, em xin chân thành cảm ơn các cô, chú, anh, chị trong Công ty cổ phần đèn An Phước miền Trung đã tạo mọi điều kiện và nhiệt tình giúp đỡ em hoàn thành báo cáo thực tập tốt nghiệp với nhiệm vụ “Kế toán tài sản tiền”.

Bước đầu đi vào thực tế, tìm hiểu chuyên môn nghề nghiệp, kiến thức của em còn hạn chế và còn nhiều ngỡ ngàng. Do vậy, không tránh khỏi những thiếu sót là điều chắc chắn, em rất mong nhận được sự chỉ bảo và góp ý của quý thầy cô cũng như các anh, chị trong công ty để bài báo cáo được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, một lần nữa em xin chân thành cảm ơn các thầy cô đã giúp đỡ, giảng dạy em trong suốt khóa học và Giảng viên hướng dẫn Võ Thị Thanh Thủy, cùng Ban lãnh đạo và toàn thể các anh, chị trong Công ty đã tận tình giúp đỡ và đồng hành cùng em trong suốt quá trình thực tập và hoàn thành báo cáo này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 12 năm 2025

Sinh viên thực tập

Cao Thị Diễm My

DANH MỤC BẢNG BIỂU

STT	Bảng sử dụng	Trang
1	Hình 1.1: Phiếu thu số 00012	
2	Hình 1.2: Phiếu thu 00011	
3	Hình 1.3: Phiếu chi 00045	
4	Hình 1.4: Phiếu chi 00032	
5	Hình 1.5: Phiếu chi 207	
6	Hình 1.6: Hóa đơn GTGT	
7	Hình 1.7: Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt	
8	Hình 1.8: Giấy báo Có 00099	
9	Hình 1.9: Giấy báo Có 6724103	
10	Hình 1.10: Giấy báo Nợ 2664540	
11	Hình 1.11: Hóa đơn GTGT 00001116	
12	Hình 1.12: Giấy báo Nợ 6000911	
13	Hình 1.13: Giấy đề nghị tạm ứng số 04	
14	Hình 1.12: Giấy báo Nợ 2390191	
15	Hình 1.15: Sổ tiền gửi ngân hàng	
16	Hình 1.16: Sổ Nhật ký chung	
17	Hình 1.17: Sổ Cái TK 111	
18	Hình 1.18: Sổ Cái TK 112	

DANH MỤC HÌNH VẼ

STT	Sơ đồ sử dụng	Trang
1	Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự hạch toán kế toán tiền mặt	
2	Sơ đồ 1.2: Sơ đồ trình tự hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng	
3	Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại công ty CP đèn An Phước miền Trung	
4	Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán công ty CP đèn An Phước miền Trung	
5	Sơ đồ 2.3. Sơ đồ hình thức kế toán trên máy vi tính tại công ty	
6	Sơ đồ 2.4. Sơ đồ hình thức kế toán trên máy vi tính tại công ty CP đèn An Phước miền Trung	

DANH MỤC VIẾT TẮT

STT	Các từ viết tắt	Diễn giải
1	CP	Cổ phần
2	Đ	Đồng
3	BTC	Bộ tài chính
4	XDCB	Xây dựng cơ bản
5	SP,HH,DV	Sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ
6	TSCD	Tài sản cố định
7	GBN	Giấy báo nợ
8	GBC	Giấy báo có
9	GTGT	Giá trị gia tăng
10	TGNH	Tiền gửi ngân hàng
11	TK	Tài khoản
12	TT	Thông tư
13	TM	Tiền mặt
14	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	2
DANH MỤC BẢNG BIỂU	3
DANH MỤC HÌNH VẼ	4
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	5
MỤC LỤC	6,7
CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN	8
1.1 Cơ sở lý thuyết về kế toán tài sản tiền	8
1.1.1. Khái niệm tài sản tiền	8
1.1.2. Nguyên tắc kế toán tài sản tiền	8,9
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán tài sản tiền	9
1.2 Nội dung nhiệm vụ kế toán tài sản tiền	9
1.2.1 Tiếp nhận; Lập chứng từ kế toán	9
1.2.2. Tài khoản kế toán sử dụng	9,12
1.2.3 Trình tự kế toán (sơ đồ hạch toán).	12,15
1.2.4. Lập sổ kế toán	16
CHƯƠNG II: TÌNH HÌNH THỰC TẾ KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN TẠI.....	17
2.1. Tổng quan về công ty cổ phần đèn An Phước miền Trung	17
2.1.1. Thông tin chung.....	17
2.1.1.1. Quá trình thành lập công ty Cp đèn An Phước miền Trung	17
2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của công ty Cp đèn An Phước miền Trung.....	17
2.1.2.1. Chức năng	17
2.1.2.2. Nhiệm vụ	17
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và hình thức kế toán.....	17
2.1.3.1. Tổ chức bộ máy quản lý.....	17,19
2.1.3.2. Tổ chức bộ máy kế toán	19,21
2.1.3.3. Hình thức kế toán tại đơn vị.....	20
2.1.4. Lĩnh vực hoạt động	21
2.1.5. Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh	22
2.2. Thực trạng công tác kế toán tài sản tiền tại công ty cổ phần đèn An Phước miền Trung	22
2.2.1. Quy trình kế toán tài sản tiền.....	22
2.2.1.1. Quy trình ghi sổ	22
2.2.1.2. Trình tự quy trình	23
2.2.2. Minh họa các nghiệp vụ phát sinh về kế toán tài sản tiền	23
2.2.2.1. Nghiệp vụ về tiền mặt.....	23,30
2.2.2.2. Nghiệp vụ về tiền gửi ngân hàng.....	31,41
2.2.3. Nhận xét.....	42
2.2.3.1 Về chấp hành chế độ, chính sách kế toán.....	42
2.2.3.2 Về phân công nhiệm vụ.....	42
2.2.3.3 Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán	42
CHƯƠNG III: BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN.....	43
3.1. Những điểm giống và khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn kế toán tài sản tiền ..	
3.1.1. Những điểm giống nhau.....	43
3.1.2. Những điểm khác nhau	43
3.2. Bài học kinh nghiệm của bản thân khi thực hiện kế toán tài sản tiền	43

3.2.1. Về kiến thức	43
3.2.2. Về kỹ năng.....	44
3.2.3. Thái độ.....	44
3.3. Đề xuất, kiến nghị với nhà trường khi tổ chức giảng dạy kt tài sản tiền	44,45
TÀI LIỆU KHAM KHẢO	46

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN

1.1 Cơ sở lý thuyết về kế toán tài sản tiền

1.1.1. Một số khái niệm

1.1.1.2 Khái niệm tài sản tiền

Tài sản tiền là toàn bộ các khoản tiền thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản tương đương tiền, có khả năng sử dụng ngay để thanh toán các nghĩa vụ tài chính hoặc chi tiêu cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đây là loại tài sản có tính thanh khoản cao nhất trong hệ thống tài sản của doanh nghiệp, phản ánh khả năng thanh toán tức thời và mức độ an toàn tài chính của doanh nghiệp.

- Tiền mặt:

+ Tiền mặt là số tiền doanh nghiệp đang nắm giữ trực tiếp tại quỹ, dùng để chi trả ngay cho các hoạt động thường xuyên. Bao gồm: Tiền Việt Nam; Ngoại tệ; Vàng bạc, kim khí quý, đá quý dùng như phương tiện thanh toán

+ Tiền mặt có tính linh hoạt cao nhưng rủi ro cũng lớn nên phải được quản lý chặt chẽ thông qua thủ quỹ và sổ quỹ.

- Tiền gửi ngân hàng (TGNH):

+ Tiền gửi ngân hàng là toàn bộ số tiền doanh nghiệp gửi tại ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng. Khoản này được sử dụng chủ yếu cho các giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt như: Chuyển khoản; Ủy nhiệm chi/ủy nhiệm thu; Thanh toán qua thẻ, séc

+ TGNH giúp doanh nghiệp quản lý tiền an toàn hơn, thuận tiện cho giao dịch với đối tác và ngân sách nhà nước.

- Tiền đang chuyển:

+ Tiền đang chuyển là những khoản tiền đã phát sinh giao dịch thanh toán nhưng chưa được ngân hàng hoặc bên liên quan xác nhận, nên tạm thời chưa ghi tăng vào tiền mặt hoặc TGNH. Bao gồm: Tiền mặt doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng nhưng ngân hàng chưa hạch toán; Tiền chuyển khoản từ khách hàng nhưng ngân hàng chưa báo có; Tiền doanh nghiệp chuyển đi nhưng ngân hàng chưa xử lý xong; Các khoản thu, chi phát sinh cuối ngày hoặc cuối kỳ kế toán đang chờ đối chiếu

+ Tiền đang chuyển thể hiện tình trạng dòng tiền trong quá trình luân chuyển và được ghi nhận tạm thời để đảm bảo phản ánh đầy đủ, chính xác tình hình tài chính.

1.1.2. Nguyên tắc kế toán tài sản tiền

- Nguyên tắc kế toán tài sản tiền áp dụng cho ba bộ phận là tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển, nhằm đảm bảo thông tin được phản ánh trung thực, chính xác và kịp thời. Mọi nghiệp vụ thu – chi phát sinh liên quan đến tiền phải được ghi nhận đầy đủ ngay thời điểm phát sinh, giúp số liệu luôn phản ánh đúng thực trạng tài chính của doanh nghiệp.

- Đối với tiền mặt tại quỹ, kế toán phải tuân thủ nguyên tắc kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo mọi khoản thu – chi đều có chứng từ hợp lệ. Số tồn quỹ phải được theo dõi chi tiết, kiểm kê định kỳ và đối chiếu thường xuyên với sổ kế toán để kịp thời phát hiện và xử lý chênh lệch. Việc này giúp hạn chế rủi ro thất thoát và đảm bảo an toàn tiền mặt tại doanh nghiệp.

- Khi hạch toán tiền gửi ngân hàng, kế toán phải căn cứ vào chứng từ do ngân hàng cung cấp như giấy báo Nợ, báo Có, sao kê tài khoản. Mọi nghiệp vụ phát sinh phải được ghi nhận đúng thời điểm, đúng số tiền và đúng tài khoản. Đồng thời, kế toán phải đối chiếu định kỳ giữa sổ kế toán và sao kê của ngân hàng để đảm bảo số dư khớp đúng, tránh sai sót và nhầm lẫn.

- Tiền đang chuyển phải được kế toán ghi nhận ngay khi phát sinh nghiệp vụ như nộp tiền vào ngân hàng hoặc chuyển tiền cho đơn vị khác. Các khoản này phải được theo dõi liên tục

đến khi nhận được thông báo từ ngân hàng hoặc xác nhận của thủ quỹ để thực hiện kết chuyển kịp thời. Nguyên tắc này giúp phản ánh đúng thời điểm của dòng tiền và tránh bỏ sót hoặc treo số dư không hợp lý.

- Ngoài từng loại tiền, kế toán tài sản tiền phải tuân thủ các nguyên tắc chung như nguyên tắc giá gốc, nguyên tắc nhất quán, và với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ phải thực hiện quy đổi theo tỷ giá và đánh giá lại cuối kỳ theo quy định. Việc tuân thủ các nguyên tắc này giúp đảm bảo thông tin tài chính được trình bày trung thực, hợp lý và hỗ trợ doanh nghiệp kiểm soát dòng tiền hiệu quả.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán kế toán tài sản tiền

- Kế toán tài sản tiền có nhiệm vụ ghi nhận kịp thời, chính xác mọi khoản thu, chi liên quan đến tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển, đảm bảo số liệu phản ánh đúng thực tế phát sinh.

- Kế toán phải kiểm tra chứng từ thu – chi, theo dõi số tồn quỹ hằng ngày, đối chiếu với thủ quỹ và tham gia kiểm kê định kỳ để đảm bảo số tiền tồn quỹ luôn chính xác, tránh thất thoát.

- Kế toán căn cứ vào các giấy báo Nợ, báo Có, sao kê ngân hàng để ghi sổ, đồng thời đối chiếu định kỳ với ngân hàng nhằm đảm bảo số dư thực tế và số liệu trên sổ kế toán khớp đúng.

- Kế toán ghi nhận ngay các nghiệp vụ nộp tiền hoặc chuyển tiền cho đơn vị khác và theo dõi cho đến khi nhận được xác nhận của ngân hàng hoặc thủ quỹ, đảm bảo không treo số dư bất hợp lý.

- Mọi khoản thu – chi, chuyển tiền phải có chứng từ hợp pháp, hợp lệ; kế toán có trách nhiệm kiểm tra trước khi ghi sổ để đảm bảo tính minh bạch và đúng quy định.

- Đối với nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi tỷ giá, theo dõi chi tiết từng loại ngoại tệ, ghi nhận chênh lệch tỷ giá và đánh giá lại cuối kỳ theo quy định.

- Kế toán tài sản tiền phải lập các bảng kê thu – chi, báo cáo tồn quỹ, báo cáo tiền gửi và cung cấp thông tin phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính cuối kỳ.

- Kế toán phải trao đổi với bộ phận bán hàng, mua hàng, thủ quỹ, ngân hàng... để đảm bảo dòng tiền được quản lý hiệu quả, hỗ trợ lãnh đạo đưa ra quyết định tài chính.

1.2 . Nội dung nhiệm vụ kế toán tài sản tiền

1.2.1. Tiếp nhận; Lập chứng từ kế toán

- Chứng từ tiếp nhận

+ Giấy báo Nợ, giấy báo Có và các chứng từ liên quan khác.

- Chứng từ kế toán doanh nghiệp lập

+ Phiếu thu, phiếu chi, Ủy nhiệm chi, Giấy đề nghị tạm ứng, Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, Biên lai thu tiền, Bảng kê vàng tiền tệ, Bảng kiểm kê quỹ, Bảng kê chi tiền và các chứng từ liên quan khác.

1.2.2. Xác định tài khoản kế toán sử dụng

Tài khoản 111- Tiền mặt

- Công dụng: Tài khoản sử dụng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ.

- Kết cấu:

Nợ	TK 111 – Tiền mặt	Có
- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ nhập quỹ; - Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp ngoại tệ tăng so với đồng Việt Nam); - Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo		- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ xuất quỹ; - Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê; - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp ngoại tệ giảm so với đồng Việt Nam); - Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.
Dư Nợ: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại điểm báo cáo.		

- Tài khoản kế toán chi tiết:

TK 1111 – Tiền Việt Nam

TK 1112 – Tiền mặt ngoại tệ

TK 1113 – Vàng tiền tệ

Tài khoản 112 – Tiền gửi ngân hàng

- Công dụng: Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng của doanh nghiệp.

- Kết cấu:

Nợ	TK 112 – Tiền gửi ngân hàng	Có
- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng. - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với đồng Việt Nam) - Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo		- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với đồng Việt Nam) - Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.
Dư Nợ : Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.		

- Tài khoản kế toán chi tiết:

TK 1121 – Tiền Việt Nam

TK 1122 – Tiền ngoại tệ

TK 1123 – Vàng tiền tệ

Tài khoản 113- Tiền đang chuyển

- Công dụng: Tài khoản kế toán 113 phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã được chuyển đi nhưng chưa hoàn tất giao dịch, tức là chưa nhận được giấy báo Nợ hoặc giấy báo Có từ ngân hàng/kho bạc.

- Kết cấu

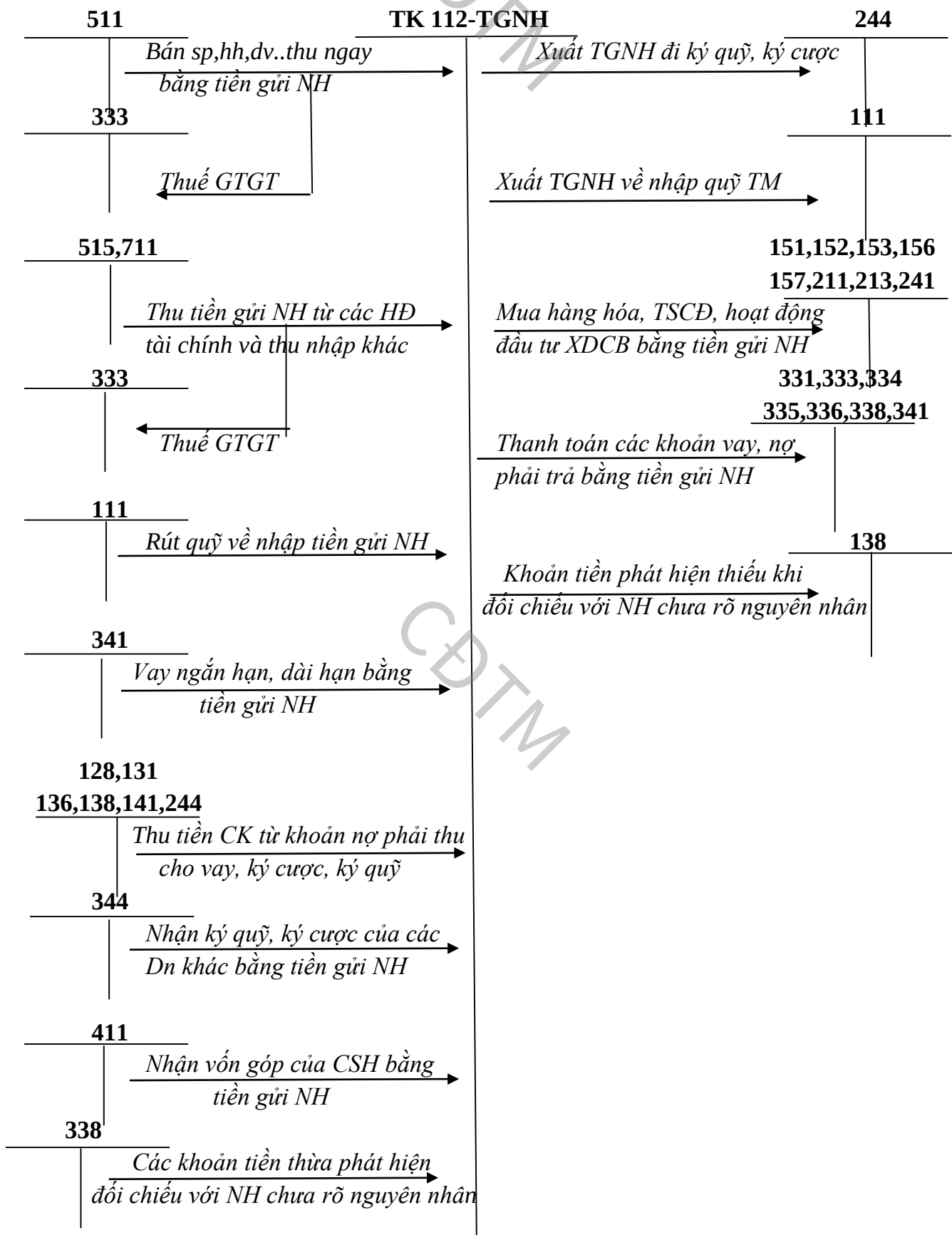
Nợ	TK 113 – Tiền đang chuyển	Có
- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được Giấy báo Có - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với đồng Việt Nam)		- Số tiền kết chuyển vào tài khoản 112-Tiền gửi Ngân hàng hoặc tài khoản liên quan - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với đồng Việt Nam)
Dư Nợ: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại điểm báo cáo.		

- Tài khoản kế toán chi tiết:

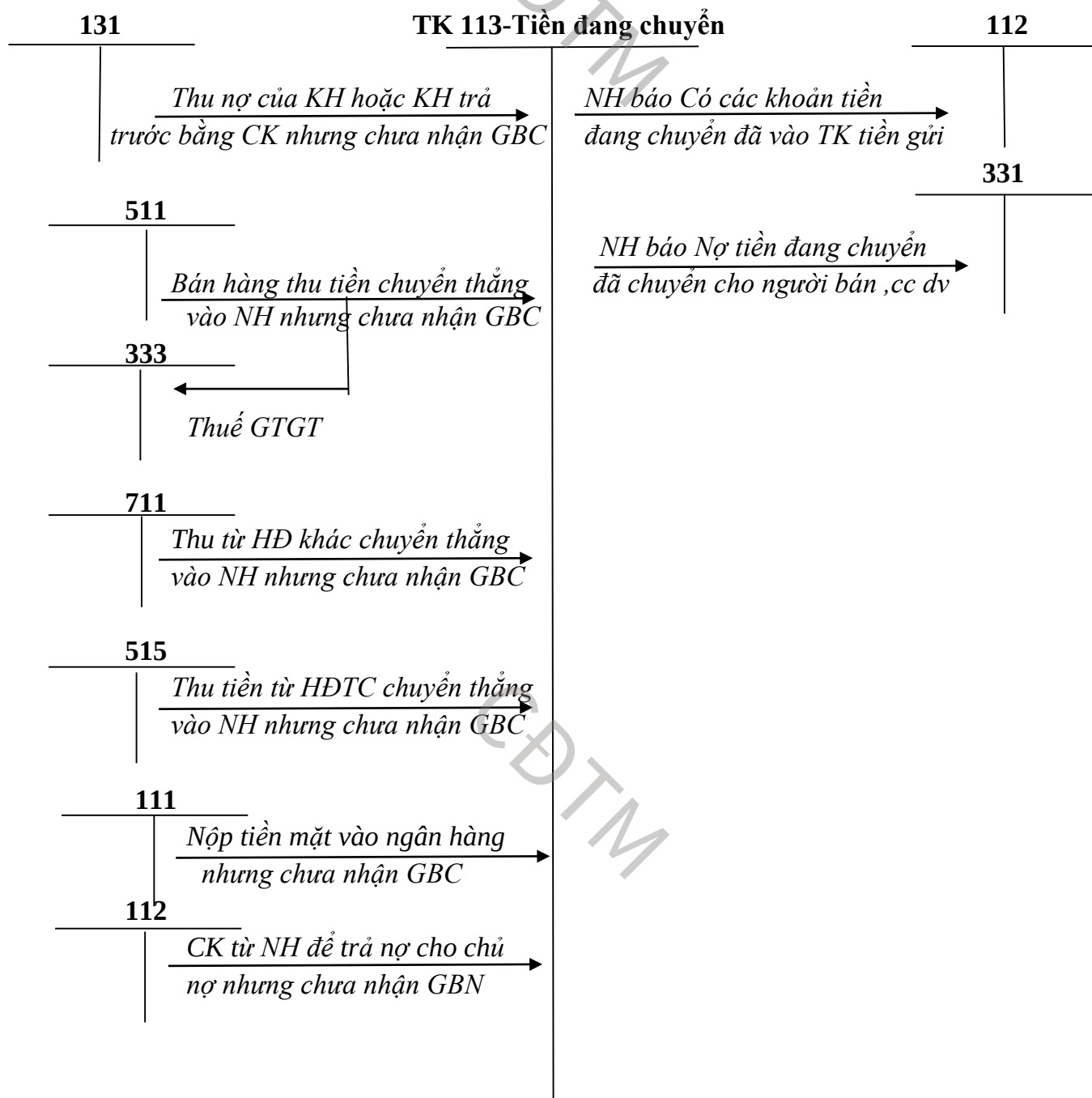
TK 1131 – Tiền Việt Nam

TK 1132 – Tiền ngoại tệ

1.2.3. Trình tự kế toán (sơ đồ hạch toán)



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ trình tự hạch toán tiền đang chuyển

1.2.4. Lập sổ kế toán

-Sổ kế toán chi tiết: Sổ chi tiết quỹ tiền mặt, Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng

-Sổ kế toán tổng hợp:

+Hình thức Nhật ký chung: Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký thu tiền, Sổ Nhật ký chi tiền, Sổ cái TK 111, 112, 113

+Hình thức Chứng từ ghi sổ: Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, Sổ cái TK 111, 112, 113

+ Hình thức Nhật ký – Sổ cái: Sổ Nhật ký-Sổ cái

+ Hình thức kế toán máy: Sử dụng phần mềm kế toán MISA (in ra sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung)

CHƯƠNG II: TÌNH HÌNH THỰC TẾ CÔNG TÁC KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN TẠI CÔNG TY CP ĐÈN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG

2.1. Tổng quan về công ty cổ phần đèn An Phước miền Trung

2.1.1. Thông tin chung

2.1.1.1. Quá trình thành lập công ty cổ phần đèn An Phước miền Trung:

- Tên gọi: Công ty cổ phần đèn An Phước miền Trung
- Trụ sở: 126 Núi Thành, phường Hòa Cường, TP Đà Nẵng
- Mã số thuế: 0402046043
- Lĩnh vực/ngành nghề kinh doanh: Buôn bán đèn trang trí, thiết bị điện (mã 4649)
- Năm tài chính: 01/01-31/12
- Chế độ kế toán áp dụng: theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
- Phương pháp kê khai thuế: theo phương pháp khấu trừ
- Đồng sử dụng trong giao dịch và lập Báo cáo tài chính: VND
- Quá trình hình thành và phát triển:

+Công ty Cổ phần Đèn An Phước Miền Trung được thành lập với 3 thành viên góp vốn chính. Công ty ra đời nhằm cung cấp các sản phẩm chiếu sáng chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường khu vực miền Trung.

+Từ khi thành lập đến nay, công ty không ngừng mở rộng quy mô hoạt động, đầu tư trang thiết bị hiện đại và đa dạng hóa sản phẩm như đèn LED, đèn trang trí, đèn công nghiệp,... Nhờ định hướng phát triển đúng đắn và sự nỗ lực của tập thể nhân viên, thương hiệu Đèn An Phước ngày càng khẳng định vị thế uy tín trên thị trường.

2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của công ty cổ phần đèn An Phước miền Trung

2.1.2.1. Chức năng

- Tổ chức lắp ráp và cung cấp ra thị trường các loại đèn LED, đèn dân dụng, đèn công nghiệp và các thiết bị chiếu sáng chất lượng cao.
- Thực hiện hoạt động thương mại, phân phối và xuất nhập khẩu các sản phẩm, vật tư, linh kiện điện – chiếu sáng.
- Nghiên cứu, cải tiến công nghệ sản xuất, thiết kế mẫu mã mới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.
- Thực hiện công tác quản lý tài chính, kế toán, kiểm soát chi phí và sử dụng hiệu quả nguồn vốn của doanh nghiệp.
- Tổ chức công tác nhân sự, đào tạo, và bồi dưỡng đội ngũ lao động có tay nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

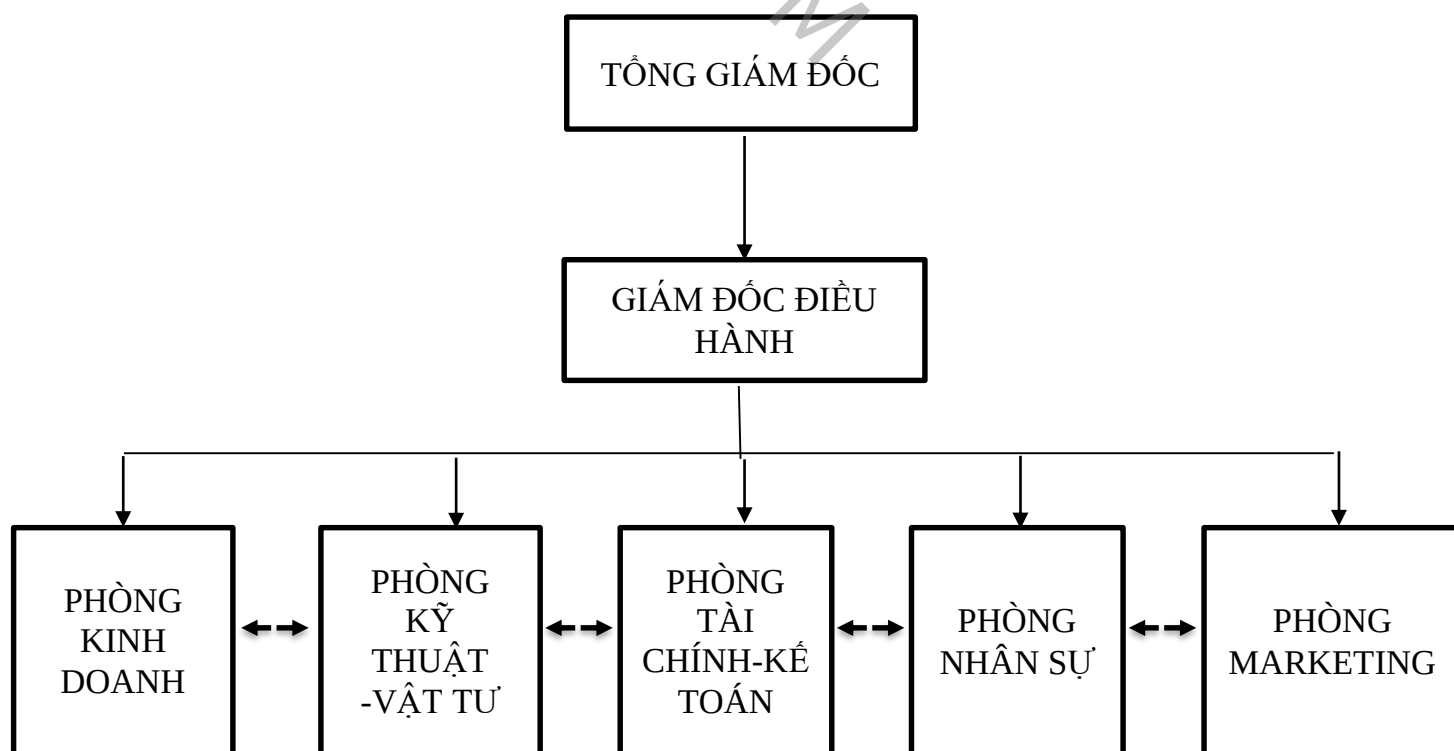
2.1.2.2. Nhiệm vụ

- Thiết kế, lắp ráp và cung cấp sản phẩm chiếu sáng đạt tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và thân thiện môi trường.
- Mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần phát triển thương hiệu Đèn An Phước trên toàn quốc.
- Đảm bảo chất lượng và an toàn sản phẩm.
- Kinh doanh và phát triển thị trường.
- Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
- Đóng góp cho xã hội và người lao động.
- Đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số.

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và hình thức kế toán

2.1.3.1. Tổ chức bộ máy quản lý

a. Sơ đồ



Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại công ty CP đèn An Phước miền Trung

Ghi chú: —————> Quan hệ trực tuyến

←-----> Quan hệ phối hợp

b. Nhiệm vụ của từng bộ phận

- **Tổng giám đốc:** Là người đại diện pháp luật và chịu trách nhiệm cao nhất về mọi hoạt động của công ty. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh Điều hành toàn bộ hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp Quản lý, điều hành, giám sát hoạt động của các phòng ban, phân xưởng. Xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp, chính sách nhân sự và quan hệ đối tác.

- **Giám đốc điều hành:** Giúp Giám đốc điều hành công việc theo từng lĩnh vực được phân công (kinh doanh, tài chính, sản xuất...). Thay mặt Giám đốc giải quyết công việc khi được ủy quyền. Theo dõi, đôn đốc tiến độ công việc của các phòng ban phụ trách. Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng sản phẩm và năng suất lao động. Phối hợp giữa các bộ phận để đảm bảo hoạt động đồng bộ và đúng kế hoạch.

- **Phòng Kinh Doanh:** Nghiên cứu và phân tích thị trường, xác định nhu cầu và xu hướng tiêu dùng của khách hàng. Lập kế hoạch và triển khai các chương trình bán hàng nhằm đạt mục tiêu doanh thu. Xây dựng và quản lý hệ thống đại lý, nhà phân phối, cửa hàng bán lẻ. Soạn thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng mua – bán hàng hóa, dịch vụ. Theo dõi công nợ khách hàng, lập báo cáo doanh thu và hiệu quả kinh doanh định kỳ. Phối hợp với phòng marketing để thực hiện các chương trình quảng bá, khuyến mãi. Chăm sóc khách hàng, giải quyết khiếu nại và duy trì mối quan hệ lâu dài với đối tác.

- **Phòng Kỹ Thuật –Vật Tư:** Lên kế hoạch mua sắm, lựa chọn và quản lý vật tư, thiết bị liên quan đến chiếu sáng – trang trí. Đồng thời, bộ phận phải kiểm tra chất lượng vật tư nhập

về, theo dõi quá trình nhập – xuất – tồn của kho vật tư, đảm bảo việc bảo quản, lưu trữ đúng quy định; ngăn ngừa thất thoát, lãng phí và sáng tạo, phát triển các mẫu mã, kiểu dáng đèn chiếu sáng phù hợp với xu hướng thị trường và yêu cầu của khách hàng. Ngoài ra, bộ phận Kỹ thuật – Vật tư còn chịu trách nhiệm bảo trì, sửa chữa các thiết bị – máy móc phục vụ sản xuất (nếu có), hỗ trợ kỹ thuật khi thi công lắp đặt tại dự án, đảm bảo an toàn lao động và tiến độ công trình. Bộ phận này cũng phối hợp chặt chẽ với các phòng ban khác như kinh doanh, kho – xuất nhập, kế toán để báo cáo, theo dõi chi phí, hỗ trợ công tác thanh vận, tối ưu hoá nguồn lực vật tư, góp phần thúc đẩy doanh nghiệp phát triển bền vững, đáp ứng thị trường chiếu sáng trang trí cao cấp mà An Phước đã lựa chọn.

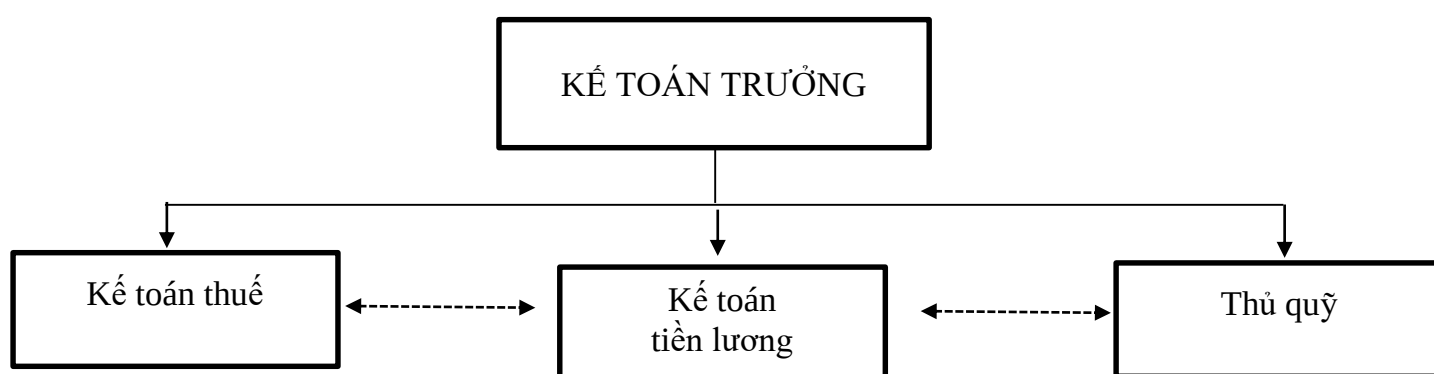
- **Phòng Tài Chính – Kế Toán:** Tổ chức ghi chép, phản ánh và kiểm tra toàn bộ nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong công ty. Quản lý, kiểm soát thu – chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và công nợ phải thu, phải trả. Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế định kỳ, đảm bảo tuân thủ pháp luật kế toán – thuế. Phân tích chi phí, doanh thu, lợi nhuận để tham mưu cho Giám đốc về phương án tài chính. Xây dựng kế hoạch ngân sách, kế hoạch sử dụng vốn và theo dõi tình hình thực hiện. Kiểm tra, đối chiếu số liệu với các phòng ban và nhà cung cấp. Bảo mật thông tin tài chính và quản lý chứng từ kế toán, sổ sách khoa học.

- **Phòng Nhân Sự – Hành Chính:** Thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, đánh giá và phát triển nhân viên. Xây dựng chính sách tiền lương, thưởng, chế độ bảo hiểm và phúc lợi. Quản lý hồ sơ nhân sự, hợp đồng lao động và hồ sơ chấm công. Giải quyết các thủ tục nghỉ việc, kỷ luật, khen thưởng theo đúng quy định. Quản lý công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, tài sản, trang thiết bị văn phòng. Tổ chức các hoạt động nội bộ, sự kiện, họp hành, phong trào thi đua. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp và hiệu quả.

- **Phòng Marketing:** Xây dựng chiến lược và kế hoạch marketing nhằm quảng bá thương hiệu “Đèn An Phước Miền Trung”. Thực hiện các chiến dịch truyền thông, quảng cáo trên các kênh online và offline. Quản lý nội dung và hình ảnh thương hiệu trên website, fanpage, sàn thương mại điện tử. Nghiên cứu hành vi người tiêu dùng và đối thủ cạnh tranh để đề xuất chiến lược tiếp thị phù hợp. Đánh giá hiệu quả các hoạt động marketing thông qua báo cáo định kỳ.

2.1.3.2. Tổ chức bộ máy kế toán

a. Sơ đồ



Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán công ty CP đèn An Phước miền Trung

Ghi chú: —————> Quan hệ chỉ đạo

←-----> Quan hệ chức năng

b. Nhiệm vụ của từng bộ phận kế toán liên quan

-Kế toán trưởng(kế toán nội bộ): Kế toán trưởng chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý và điều hành toàn bộ công tác kế toán – tài chính của công ty. Có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc ghi chép, phản ánh số liệu kế toán; lập và ký duyệt báo cáo tài chính. Ngoài ra, kế toán trưởng còn có nhiệm vụ hướng dẫn, đào tạo và phân công công việc cho các kế toán viên, tham mưu cho lãnh đạo về chiến lược tài chính và đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của Luật Kế toán, Chuẩn mực kế toán và các chính sách thuế hiện hành.

- Kế toán thuế: Thu thập, kiểm tra và đối chiếu hóa đơn, chứng từ đầu vào – đầu ra, đảm bảo hợp lệ, hợp pháp, hợp lý. Lập tờ khai và báo cáo thuế hàng tháng, quý, năm (thuế GTGT, TNDN, TNCN, thuế môn bài...). Theo dõi và hạch toán các khoản thuế phải nộp, đã nộp và còn phải nộp cho Nhà nước. Cập nhật và nắm rõ các quy định mới của cơ quan thuế để áp dụng đúng và kịp thời. Thực hiện quyết toán thuế định kỳ; chuẩn bị hồ sơ giải trình khi cơ quan thuế kiểm tra. Phối hợp với kế toán trưởng và các bộ phận liên quan để đảm bảo số liệu thuế chính xác, thống nhất.

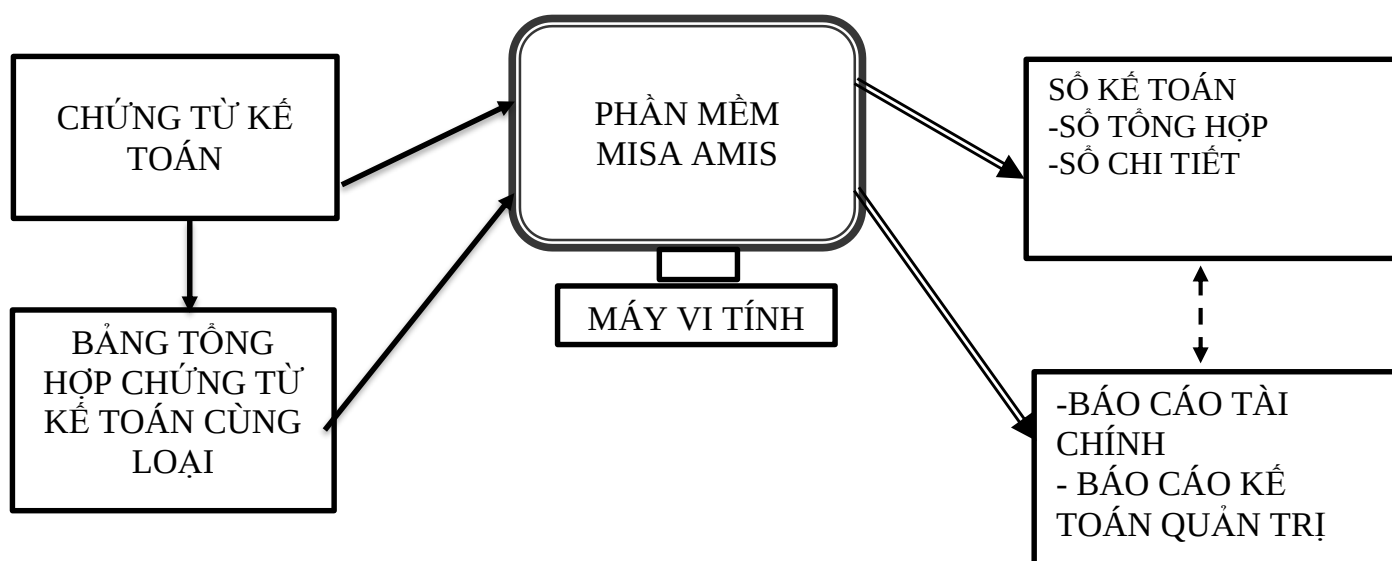
- Kế toán tiền lương: Thực hiện công việc ghi, chép, tổng hợp để tính lương và các khoản trích theo lương cho người lao động. Theo dõi tình hình thanh toán, tạm ứng tiền lương, tiền thưởng, các khoản phụ cấp cho người lao động. Ngoài ra lập các báo cáo về lao động, tiền lương và các khoản trích theo lương theo định kì. Đồng thời kế toán tiền lương kiêm nhiệm vụ của kế toán tiền. Theo dõi dòng tiền thu vào và dòng tiền chi ra của tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, kiểm soát chứng từ đầu vào và đầu ra hợp lệ, hợp pháp. Lập báo cáo thu, chi hằng ngày để gửi theo yêu cầu của giám đốc.

-Thủ quỹ: Chịu trách nhiệm thực hiện các nghiệp vụ như thu, chi tiền mặt, kiểm tra chứng từ ban đầu ghi sổ cuối tháng, thu chi tiền mặt hàng tháng, hàng ngày, quản lý báo cáo tình hình thu chi tiền. Kiểm tra các yêu cầu nhập – xuất – tồn của kho vật tư theo đúng quy định. Lập sơ đồ đồ quản lý, trực tiếp kiểm, đếm và giao nhận hàng hóa trong quá trình xuất/ nhập kho.

2.1.3.3. Hình thức kế toán tại đơn vị

a. Sơ đồ hình thức kế toán

- Công ty cổ phần đèn An Phước miền Trung áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính, sử dụng phần mềm MISA Amis và in sổ theo hình thức Nhật ký chung.



Sơ đồ 2.3. Sơ đồ hình thức kế toán trên máy vi tính tại công ty

Ghi chú:

- Nhập số liệu hằng ngày 
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm 
- Đối chiếu, kiểm tra 

b. Trình tự ghi sổ

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ gốc đã được thu thập và kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy tính theo bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái, Nhật ký chung...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối kỳ kế toán, kế toán tiến hành kiểm tra và đối chiếu số liệu giữa sổ chi tiết, sổ tổng hợp với chứng từ thực tế; thực hiện khóa sổ, kết chuyển doanh thu và chi phí để xác định kết quả kinh doanh. Việc đối chiếu giữa các số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Sau đó, in sổ kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và lưu trữ toàn bộ chứng từ, sổ sách và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

2.1.4 Lĩnh vực hoạt động:

- Công ty Cổ phần Đèn An Phước Miền Trung hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế, sản xuất, cung cấp và lắp đặt các sản phẩm chiếu sáng, bao gồm cả đèn trang trí nội thất, chiếu sáng dân dụng, công nghiệp và chiếu sáng công cộng. Công ty cung cấp đa dạng các giải pháp chiếu sáng từ đèn cơ bản đến các sản phẩm đặc biệt, theo yêu cầu riêng của khách hàng, đồng thời kinh doanh các thiết bị và vật liệu điện liên quan.

2.1.5 Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỀN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG

126 Núi Thành, Phường Hoà Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mã số thuế : 0402046043

Mẫu số B02 – DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01/01/24 đến ngày 31/12/24

ĐVT : Đồng VN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		4,959,596,923	19,980,336,129
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		4,959,596,923	19,980,336,129
4. Giá vốn hàng bán	11		4,471,438,905	19,481,821,538
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		488,158,018	498,514,591
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		79,552	121,869
7. Chi phí tài chính	22			
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		305,199,440	677,429,131
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24)	30		183,038,130	(178,792,671)
10. Thu nhập khác	31			
11. Chi phí khác	32			
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40			
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		183,038,130	(178,792,671)
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51			
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		183,038,130	(178,792,671)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

NLS

KTT

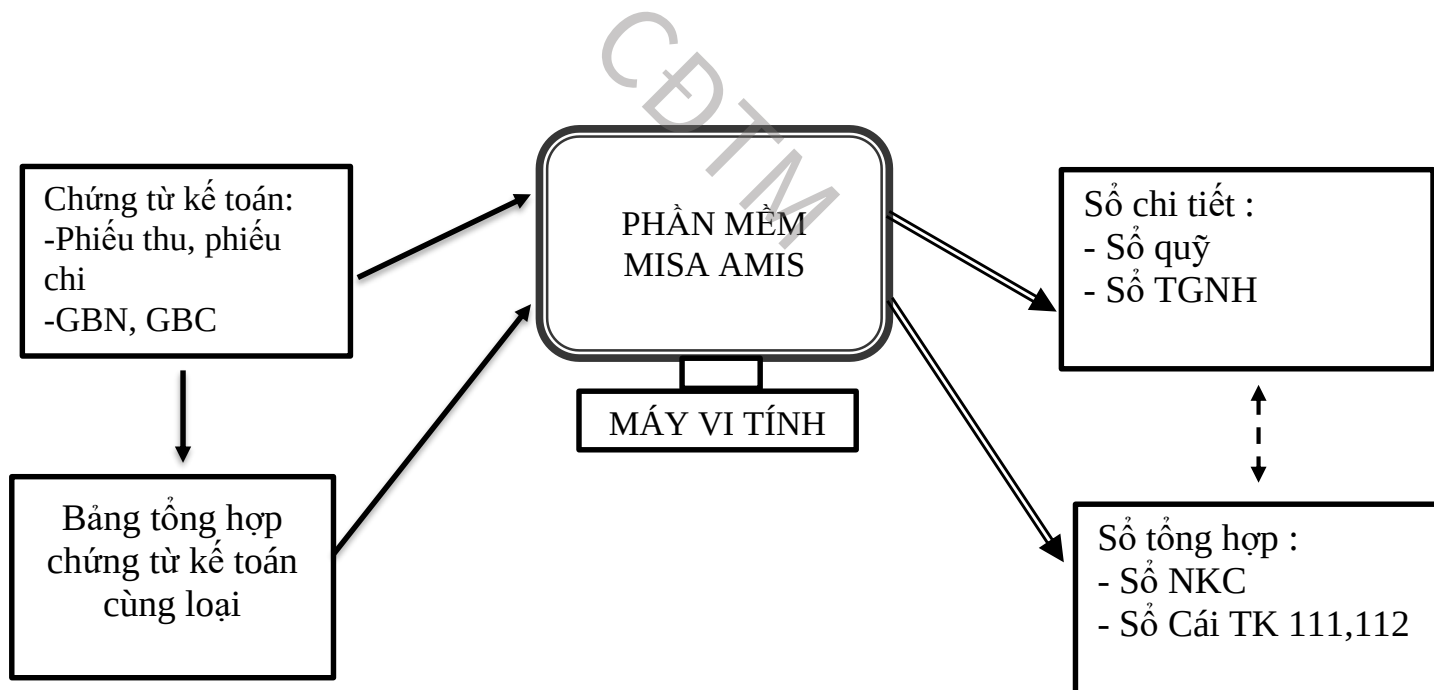
NGUYỄN BẢO HIỀN

2.2 . Thực trạng công tác kế toán tài sản tiền tại công ty CP đền An Phước miền Trung

2.2.1. Quy trình kế toán tài sản tiền

2.2.1.1 Quy trình ghi sổ

-Công ty cổ phần đền An Phước miền Trung áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính, sử dụng phần mềm MISA Amis và in sổ theo hình thức Nhật ký chung.



Sơ đồ 2.4. Sơ đồ hình thức kế toán trên máy vi tính tại công ty CP đèn An Phước miền Trung

Ghi chú:

- Nhập số liệu hằng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm ⇒
- Đối chiếu, kiểm tra ⇄

2.2.1.2 Trình tự quy trình:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán như phiếu thu, phiếu chi, GBN, GBC được kế toán thu thập và kiểm tra ngay khi phát sinh. Đây là cơ sở pháp lý để ghi nhận các nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt và tiền gửi ngân hàng. Chứng từ phải được lập đúng mẫu, đầy đủ thông tin và chữ ký theo quy định.

- Từ các chứng từ đã kiểm tra, kế toán lập Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại như bảng tổng hợp phiếu thu, phiếu chi hoặc giấy báo của ngân hàng trong ngày. Bảng tổng hợp giúp kế toán thuận tiện trong việc kiểm tra, đối chiếu và chuẩn bị số liệu để nhập vào phần mềm.

- Sau đó, kế toán nhập toàn bộ dữ liệu từ chứng từ và bảng tổng hợp vào phần mềm MISA AMIS trên máy vi tính. Phần mềm tự động xử lý, định khoản và chuyển số liệu đến các sổ kế toán liên quan, giúp giảm sai sót và nâng cao hiệu quả công tác kế toán.

- Dữ liệu sau khi nhập sẽ được phần mềm tự động cập nhật vào sổ chi tiết, bao gồm: sổ quỹ tiền mặt; sổ tiền gửi ngân hàng (TGNH). Các sổ này dùng để theo dõi chi tiết các biến động phát sinh hằng ngày. Đồng thời, phần mềm cũng tự động cập nhật vào sổ tổng hợp, gồm: sổ Nhật ký chung, sổ Cái các tài khoản 111, 112. Nhờ đó, số liệu tổng hợp và chi tiết luôn được đối chiếu, liên kết và phản ánh chính xác.

- Cuối kỳ kế toán, kế toán kiểm tra và đối chiếu số liệu giữa sổ chi tiết, sổ tổng hợp và chứng từ thực tế. Sau khi đối chiếu khớp đúng, kế toán tiến hành khóa sổ, in sổ sách, ký xác nhận và lưu trữ theo quy định. Trên cơ sở số liệu tổng hợp, kế toán lập báo cáo tài chính và các báo cáo quản trị phục vụ công tác quản lý của doanh nghiệp.

2.2.2. Minh họa các nghiệp vụ phát sinh về kế toán tài sản tiền

Minh họa các giao dịch phát sinh liên quan đến kế toán tài sản tiền vào Quý 4 năm 2024 tại Công ty CP đèn An Phước miền Trung

2.2.2.1. Nghiệp vụ về tiền mặt

a. Chứng từ
- Nghiệp vụ tăng tiền mặt

Nghiệp vụ 1: Ngày 15/10/2024, thu tiền trả trước tiền hàng từ công ty CP công nghệ HDP Việt Nam, phiếu thu số 00012 với số tiền là 11.176.000đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÈN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG
126 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu,
TP Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số 02 – TT
Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính

PHIẾU THU

Ngày 15, tháng 10, năm 2024

Quyển:.....

Số: PT00012

Nợ: 1111

Có: 131

Họ tên người nộp tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HDP VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 42, ngõ 221, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

Lý do nộp tiền: Thanh toán trước tiền hàng

Số tiền: 11.176.000 VNĐ

Viết bằng chữ: mười một triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng

Kèm theo:.....chứng từ gốc.

Ngày 15, tháng 10, năm 2024

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(ký, họ và tên, đóng dấu)	(ký, họ và tên, đóng dấu)	(ký, họ và tên, đóng dấu)	(ký, họ và tên, đóng dấu)	(ký, họ và tên, đóng dấu)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): mười một triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng

Hình 1.1: Phiếu thu số 00012

Nghiệp vụ 2: Ngày 02/11/2024, công ty TNHH Hem Hospitality thanh toán tiền mua hàng quý trước bằng tiền mặt với số tiền là 8.300.000đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỀN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG
126 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu,
TP Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU THU

Ngày 02, tháng 11, năm 2024

Quyển:.....
Số: PC00011
Nợ: 111
Có: 131

Họ tên người nộp tiền: CÔNG TY TNHH HEM HOSPITALITY
Địa chỉ: 317 Nguyễn Duy Hiệu, phường Hội An, TP Đà Nẵng
Lý do nộp tiền: KH thanh toán tiền hàng quý trước
Số tiền: 33.500.000 VNĐ
Viết bằng chữ: Ba mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng
Kèm theo:.....chứng từ gốc.

Ngày 02, tháng 10, năm 2024

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(ký, họ và tên, đóng dấu)	(ký, họ và tên, đóng dấu)	(ký, họ và tên, đóng dấu)	(ký, họ và tên, đóng dấu)	(ký, họ và tên, đóng dấu)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Ba mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng

Hình 1.2: Phiếu thu 00011

- Nghiệp vụ giảm tiền mặt

Nghiệp vụ 1 : Ngày 20/10/2024 công ty CP đèn An Phước miền Trung nộp tiền mặt vào NH Vietinbank với số tiền là 20.000.000đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÈN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG
126 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu,
TP Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU CHI

Ngày 20, tháng 10, năm 2024

Quyển:.....
Số: PC00045
Nợ: 1121
Có: 1111

Họ tên người nhận tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÈN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG

Địa chỉ:

Lý do chi tiền: Rút quỹ tiền mặt gửi NH

Số tiền: 20.000.000 VNĐ

Viết bằng chữ: hai mươi triệu đồng

Kèm theo:.....chứng từ gốc.

Ngày 20, tháng 10, năm 2024

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(ký, họ và tên, đóng dấu)	(ký, họ và tên, đóng dấu)	(ký, họ và tên, đóng dấu)	(ký, họ và tên, đóng dấu)	(ký, họ và tên, đóng dấu)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): hai mươi triệu đồng

Hình1.3 : Phiếu chi 00045

Nghiệp vụ 2: Ngày 03/11/2024 công ty CP đèn An Phước miền Trung chi trả tiền cho công ty TNHH sản xuất & thương mại KLASSE Việt Nam với số tiền là 1.300.000đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÈN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG
126 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu,
TP Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU CHI

Ngày 03, tháng 11, năm 2024

Quyển:.....
Số: PC00032
Nợ: 331
Có: 1111

Họ tên người nhận tiền: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI KLASSE VIỆT NAM

Địa chỉ: NO 14-LK465, khu dịch vụ Giếng Sen, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Tp Hà Nội

Lý do chi tiền: thanh toán tiền hàng

Số tiền: 1.300.000 VNĐ

Viết bằng chữ: một triệu ba trăm nghìn đồng

Kèm theo:.....chứng từ gốc.

Ngày 03, tháng 11, năm 2024

Giám đốc (ký, họ và tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (ký, họ và tên, đóng dấu)	Người nộp tiền (ký, họ và tên, đóng dấu)	Người lập phiếu (ký, họ và tên, đóng dấu)	Thủ quỹ (ký, họ và tên, đóng dấu)
--	--	--	---	---

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): một triệu ba trăm nghìn đồng

Hình 1.4: Phiếu chi 00032

Nghiệp vụ 3: Ngày 24/11/2024 công ty CP đèn An Phước miền Trung mua một lô đèn led của công ty CP Toàn Dương theo hóa đơn GTGT, thuế suất thuế GTGT 10%, thanh toán bằng tiền mặt (phiếu chi số 207).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÈN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG
126 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu,
TP Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU CHI

Ngày 24, tháng 11, năm 2024

Quyển:.....
Số: PC207
Nợ: 156,1331
Có: 111

Họ tên người nhận tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN DƯƠNG

Địa chỉ: 227 Nguyễn Tri Phương, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng

Lý do chi tiền: Đèn led loại kiểu LedSpotTR-U 7w-4000-30D-BK-GP

Số tiền: 551.998 VNĐ

Viết bằng chữ: Năm trăm năm mươi một ngàn chín trăm chín mươi tám đồng

Kèm theo:.....chứng từ gốc.

Ngày 24, tháng 11, năm 2024

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(ký, họ và tên, đóng dấu)	(ký, họ và tên, đóng dấu)	(ký, họ và tên, đóng dấu)	(ký, họ và tên, đóng dấu)	(ký, họ và tên, đóng dấu)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Năm trăm năm mươi một ngàn chín trăm chín mươi tám đồng

Hình 1.5: Phiếu chi 207

Ký hiệu: C24TTD

56: 207

MCCQT: 004E907EA799314BABA658C8F4363BBA9F

Mã số thuế: 0401314902

Địa chỉ: 227 Nguyễn Tri Phương, phường Vĩnh Đông, quận Thanh Khê, tp Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 02363818899

Số tài khoản: 3040112801009

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÈN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG

Mã số thuế: 0402046043

Địa chỉ: 126 Núi Thánh, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam

Hình thức thanh toán: TM/CK

Số tài khoản:

Căn cước công dân:

SIT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất GTGT	Tiền thuế GTGT
1	Đèn led kiểu loại LedSpotTR-U	Cái	6	83,636	501,816	10%	50,182
Tổng hợp		Thành tiền trước thuế GTGT		Tiền thuế GTGT		Cộng tiền thanh toán	
Không kê khai thuế GTGT:							
Không chịu thuế GTGT:							
Thuế suất 0%:							
Thuế suất 5%:							
Thuế suất 8%:							
Thuế suất 10%:							
Thuế suất KHÁC:							
Tổng cộng:							

Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu năm trăm ba mươi chín nghìn hai trăm đồng chẵn.

Người mua hàng
(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN
TOÀN DƯƠNG

Ký ngày: 31/11/2024

Hình 1.6 : Hóa đơn GTGT

b. Tài khoản sử dụng

- Doanh nghiệp sử dụng chủ yếu là tài khoản TK 1111

c. Sổ kế toán

- Từ các chứng từ PT, PC số liệu được phần mềm kết chuyển sang sổ chi tiết quỹ tiền mặt quỹ tiền mặt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỀN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG

126 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Mã số thuế: 0402046043

Mẫu số: S04b-DNN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ KẾ TOÁN CHI TIẾT QUỸ TIỀN MẶT

Mã hiệu: 1111-Tiền Việt Nam

Từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024

DVT: Đồng

Ngày ghi sổ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số hiệu DU	Số tiền		Số tiền
	Thu	Chi			Nợ	Có	
			Số dư đầu kỳ				1.000.673.000
			Số phát sinh trong kỳ				
15/10	PT00012		thu tiền trả trước tiền hàng	131	11.176.000		1.011.849.000
20/10		PC00045	rút quỹ tiền mặt nộp vào NH	112		20.000.000	991.849.000
02/11	PT00011		KH toán tiền mua hàng quý trước	131	33.500.000		1.025.349.000
03/11		PC00032	chi trả tiền	331		1.300.000	1.024.049.000
24/11		PC207	Thanh toán tiền mua hàng	156,133		551.998	1.023.497.002
			Cộng phát sinh		44.676.000	21.851.998	
			Số tồn cuối kỳ				1.023.497.002

Ngày 31, tháng 12, năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

NLS

KTT

Nguyễn Bảo Hiền

Hình 1.7:Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt

2.2.2.2. Nghiệp về tiền gửi ngân hàng

a. Chứng từ

- Nghiệp vụ tăng tiền gửi ngân hàng

Nghiệp vụ 1 : Ngày 09/10/2024 khách hàng thanh toán tiền mua đèn bằng chuyển khoản là 28.000.000đồng

Page 1 of 1

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Branch: 48698 - CN NGU HANH SON - HOI SO

VietinBank
Số No: KS_BC_251031_2300999

GIẤY BẢO CỐ

Ngày giờ hoạch toán Posting time and date: 2024 - 10 - 09 16:20:10
Loại tiền tệ Currency: VND
Tên người chuyển Applicant name: CHI DIEU
Số tài khoản From account number: 0777590834
Tại ngân hàng With Bank:
Đơn vị thụ hưởng Beneficiary: CÔNG TY CP DEN AN PHUOC MIEN TRUNG

Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No: 117600162886
Ngân hàng Beneficiary Branch: 48698 - CN NGU HANH SON - HOI SO
Số tiền bằng số Amount in figures: 28.000.000
Số tiền bằng chữ Amount in word: Hai mươi tám triệu đồng
Số tham chiếu Transaction Reference Number:
Nội dung giao dịch Description: ntm

Chi nhánh Branch
Chữ ký số E-signature

Signature Valid
Được ký bởi : HH TMCP Công Thương VH - CH
NGU HANH SON
Ngày ký: 30/10/2024

Hình 1.8: Giấy báo Có 2300999

Nghiệp vụ 2 : Ngày 20/10/2024 công ty CP đèn An Phước miền Trung nộp tiền mặt vào NH Vietinbank với số tiền là 20.000.000đồng

Page 1 of 1

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Branch: 48698 - CN NGU HANH SON - HOI SO

VietinBank
Số No: KS_BC_251031_6724103

GIẤY BẢO CỐ

Ngày giờ hoạch toán Posting time and date:	2024-10-20:11:15:10
Loại tiền tệ Currency:	VND
Tên người chuyển Applicant name:	TIEN MAT, VANG TIEN TE TAI DON VI
Số tài khoản From account number:	101110100
Tại ngân hàng With Bank:	
Đơn vị thụ hưởng Beneficiary:	CÔNG TY CP ĐÈN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG
Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No:	117600162888
Ngân hàng Beneficiary Branch:	48698 - CN NGU HANH SON - HOI SO
Số tiền bằng số Amount in figures:	20,000,000
Số tiền bằng chữ Amount in word:	Hai mươi triệu đồng
Số tham chiếu Transaction Reference Number:	
Nội dung giao dịch Description:	ntm

Chi nhánh Branch
Chữ ký số E-signature

Signature Valid
Được ký bởi : NH TMCP Công Thương VN - CN
NGU HANH SON
Ngày ký: 30/10/2024

Hình1.9: Giấy báo Có 6724103

- Nghiệp vụ giảm tiền gửi ngân hàng

Nghiệp vụ 1 : Ngày 01/10/2024 công ty CP đèn An Phước miền Trung thanh toán tiền mua đèn led nhỏ của công ty TNHH thiết bị chiếu sáng và gia dụng DK theo HĐGTGT số 00001116 với số tiền chuyển khoản là 17.561.200 đồng

Page 1 of 1

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Branch: 48698 - CN NGU HANH SON - HOI SO

VietinBank

Số No: KS_BN_251031_2664540

GIẤY BÁO NỢ

Ngày giờ hoạch toán Posting time and date:	2024-10-01 17:41:56
Loại tiền tệ Currency:	VND
Tên người chuyển Applicant name:	CONG TY CP DEN AN PHUOC MIEN TRUNG
Số tài khoản From account number:	117600162888
Tại ngân hàng With Bank:	48698 - CN NGU HANH SON - HOI SO
Đơn vị thụ hưởng Beneficiary:	CTY TNHH TB CHIEU SANG VA GIA DUNG DK
Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No:	131368688888
Ngân hàng Beneficiary Branch:	970416 - ACB_NH TMCP A Chau
Số tiền bằng số Amount in figures:	17,561,200
Số tiền bằng chữ Amount in word:	Mười bảy triệu năm trăm sáu mươi một nghìn hai trăm đồng
Số tham chiếu Transaction Reference Number:	486525A00QXQTST1
Nội dung giao dịch Description:	Chuyen tien di qua NAPAS Noi dung: APMT thanh toan hoa don so 1116

Chi nhánh Branch
Chữ ký số E-signature

Signature Valid

Được ký bởi : NH TMCP Công Thương VN - CN
NGU HANH SON

Ngày ký: 01/10/2024

Hình 1.10: Giấy báo Nợ 2664540

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 01 tháng 10 năm 2024

Mã CQT: 000B9BA123DD3042F5855CCF26BC6166F3

Ký hiệu: 1C25TYYY

Số: 00001116

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG VÀ GIA DỤNG DK

Mã số thuế: 0109183640

Địa chỉ: Cụm 13, Thôn Vĩnh Ninh, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Hà Nội

Điện thoại: 0942668333

Số tài khoản: 131368688888 - Ngân hàng TMCP Á Châu



Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÈN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG

Mã số thuế: 0402046043

Địa chỉ: 126 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam

Hình thức thanh toán: TMCK

Số tài khoản:

Căn cước công dân:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất GTGT	Tiền thuế GTGT
1	Đèn âm trần 12W 220V 3000K	Bộ	58,00	280.000	16.240.000	8%	1.299.200
Tổng hợp		Thành tiền trước thuế GTGT		Tiền thuế GTGT		Cộng tiền thanh toán	
Không kê khai thuế GTGT:							
Không chịu thuế GTGT:							
Thuế suất 0%:							
Thuế suất 5%:							
Thuế suất 8%:		16.240.000		1.299.200		17.539.200	
Thuế suất 10%:							
Thuế suất KHÁC:							
Tổng cộng:		16.240.000		1.299.200		17.539.200	

Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu năm trăm ba mươi chín nghìn hai trăm đồng chẵn.

Người mua hàng

(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ
CHIẾU SÁNG VÀ GIA DỤNG DK

Ký ngày: 18/10/2024

Hình1.11 :Hóa đơn GTGT 00001116

Nghiệp vụ 2: Ngày 05/11/2024 công ty thực hiện tiền tạm ứng cho anh Lê Văn Cường (bộ phận kỹ thuật-vật tư) bằng chuyển khoản với số tiền là 4.000.000 đồng để mua một số linh kiện.

Page 1 of 1

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Chi nhánh Branch: 48698 - CN NGU HANH SON - HOI SO

VietinBank

Số No: KS_BN_251031_6000911

GIẤY BÁO NỢ

Ngày giờ hoạch toán Posting time and date:

2024 - 11- 05 09:21:44

Loại tiền tệ Currency:

VND

Tên người chuyển Applicant name:

CONG TY CP DEN AN PHUOC MIEN TRUNG

Số tài khoản From account number:

117600162888

Tại ngân hàng With Bank:

48698 - CN NGU HANH SON - HOI SO

Đơn vị thụ hưởng Beneficiary:

LE VAN CUONG

Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No:

4009331999

Ngân hàng Beneficiary Branch:

TECKCOMBANK

Số tiền bằng số Amount in figures:

4.000.000

Số tiền bằng chữ Amount in word:

bốn triệu đồng

Số tham chiếu Transaction Reference Number:

445S2300QXQCK1

Nội dung giao dịch Description:

CHI TIEN TAM UNG

Chi nhánh Branch

Chữ ký số E-signature

Signature Valid

Được ký bởi : NH TMCP Công Thương VH - CN

NGU HANH SON

Ngày ký: 31/11/2024

Hình 1.12: Giấy báo Nợ 6000911

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÈN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG
126 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu,
TP Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số: 03-TT
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 05 tháng 11 năm 2024

Số: 04

Kính gửi: Giám đốc CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÈN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG

Tên tôi là: Lê Văn Cường

Bộ phận (hoặc Địa chỉ): bộ phận kỹ thuật-vật tư

Đề nghị cho tạm ứng số tiền: 4.000.000 (Viết bằng chữ): Bốn triệu đồng

Lý do tạm ứng: Mua một số linh kiện

Thời hạn thanh toán: Cuối quý 4 năm 2024

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

Người đề nghị tạm ứng
(Ký, họ tên)

NBH

KTT

NVM

LVC

Hình 1.13: Giấy đề nghị tạm ứng số 04

Nghiệp vụ 3: Ngày 30/12/2024 công ty trả nợ tiền mua hàng cho công ty Thịnh Hoa bằng chuyển khoản.

Page 1 of 1

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Branch: 48698 - CN NGU HANH SON - HOI SO

GIẤY BÁO NỢ

Ngày giờ hoạch toán Posting time and date: 2024 - 12 - 30 07:29:32
Loại tiền tệ Currency: VND
Tên người chuyển Applicant name: CONG TY CP DEN AN PHUOC MIEN TRUNG
Số tài khoản From account number: 117600162888
Tại ngân hàng With Bank: 48698 - CN NGU HANH SON - HOI SO
Đơn vị thụ hưởng Beneficiary: NCC THINH HOA LIGHTING

Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No: 3115200055876
Ngân hàng Beneficiary Branch: MB Bank
Số tiền bằng số Amount in figures: 6.850.000
Số tiền bằng chữ Amount in word: Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng
Số tham chiếu Transaction Reference Number: 895S23A00QXQTS1
Nội dung giao dịch Description: Thanh toán tiền hàng THINH HOA

Chi nhánh Branch
Chữ ký số E-signature

Signature Valid
Được ký bởi : NH TMCP Công Thương VH - CN
NGU HANH SON
Ngày ký: 01/10/2024

Hình1.14: Giấy báo Nợ 2390191

b. Tài khoản sử dụng

- Doanh nghiệp hạch toán chủ yếu sử dụng tài khoản 1121

c. Sổ kế toán kế toán

- Từ chứng từ GBC, GBN số liệu được phần mềm kết chuyển lên sổ TGNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỀN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG

126 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Mã số thuế: 0402046043

Mẫu số: S05-DNN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Mã hiệu: 1121-Tiền gửi ngân hàng

117600162888- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024

ĐVT: Đồng

Ngày ghi sổ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số hiệu DU	Số tiền		Số tiền
	Thu	Chi			Nợ	Có	
			Số dư đầu kỳ				910.328.000
			Số phát sinh trong kỳ				
01/10/24		GBN2664 540	Thanh toán tiền mua đèn led nhỏ	331		17.561.200	892.766.800
09/10/24	GBC2300 999		kh thanh toán tiền mua đèn	131	28.000.000		920.766.800
20/10/24	GBC6724 103		rút quỹ tiền mặt nộp vào NH	111	20.000.000		940.766.800
05/11/24		GBN6000 911	Chi tiền tạm ứng	141		4.000.000	936.766.800
30/12/24		GBN2390 191	Thanh toán tiền	331		6.850.000	929.916.800
			Cộng phát sinh		48.000.000	28.411.200	
			Số dư cuối kỳ				929.916.800

Ngày 31, tháng 12, năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

NLS

KTT

Nguyễn Bảo Hiền

Hình 1.15: Sổ tiền gửi ngân hàng

Căn cứ vào nghiệp vụ phát sinh trên chứng từ ,kế toán nhập liệu vào các phần hành liên quan,phần mềm tự động cập nhật số liệu qua các sổ tổng hợp như sổ nhật ký chung và sổ cái TK 111, 112

+ Sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÈN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG

126 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Mã số thuế: 0402046043

Mẫu số: S03A-DNN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024

ĐVT: Đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Phát sinh trong kỳ	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
01/10/24	GBN2664540	01/10/24	Thanh toán tiền mua đèn led nhỏ	331 112	17.561.200	17.561.200
09/10/24	GBC2300999	09/10/24	kh thanh toán tiền mua đèn	112 131	28.000.000	28.000.000
15/10/24	PT00012	15/10/24	thu tiền trả trước tiền hàng	111 131	11.176.000	11.176.000
20/10/24	GBC6724103 PC00045	20/10/24	rút quỹ tiền mặt nộp vào NH	112 111	20.000.000	20.000.00
02/11/24	PT00011	02/11/24	KH toán tiền mua hàng quý trước	111 131	33.500.000	33.500.000
03/11/24	PC00032	03/11/24	chi trả tiền	331 111	1.300.000	1.300.000
05/11/24	GBN6000911	05/11/24	Chi tiền tạm ứng	141 112	4.000.000	4.000.000
24/11/24	PC207	24/11/24	Thanh toán tiền mua hàng	156 133 111	501.816 50.182	551.998
30/12/24	GBN2390191	30/12/24	Thanh toán tiền	331 112	6.850.000	6.850.000
						
Cộng mang sang					209.688.000	92.203.100

Hình 1.16 Nhật ký chung

+Sổ cái TK111

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÈN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG
126 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Mã số thuế: 0402046043

Mẫu số: S03a-DN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức sổ Nhật ký chung)
Từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024
TK: 111-Tiền Mặt

ĐVT: Đồng

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu ĐU	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		962.544.000	
			Số phát sinh trong tháng			
15/10/24	PT00012	15/10/24	thu tiền trả trước tiền hàng	131	11.176.000	
20/10/24	PC00045	20/10/24	rút quỹ tiền mặt nộp vào NH	112		20.000.00
02/11/24	PT00011	02/11/24	KH toán tiền mua hàng quý trước	131	33.500.000	
03/11/24	PC00032	03/11/24	chi trả tiền	331		1.300.000
24/10/24	PC207	24/10/24	Thanh toán tiền mua hàng	156,133		551.998
			Cộng phát sinh		44.676.000	21.851.998
			Số dư cuối kỳ		1.023.497.002	

Ngày 31, tháng 12, năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

NLS

KTT

Nguyễn Bảo Hiền

Hình 1.17: Sổ cái TK111

+Sổ cái TK112

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÈN AN PHƯỚC MIỀN TRUNG
126 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Mã số thuế: 0402046043

Mẫu số: S03a-DN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức sổ Nhật ký chung)
Từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024
TK: 112-Tiền Gởi Ngân Hàng

DVT: Đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu DU	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		910.328.000	
			Số phát sinh trong tháng			
01/10/24	GBN2664 540	01/10/24	Thanh toán tiền mua đèn led nhỏ	331		17.561.200
09/10/24	GBC2300 999	09/10/24	kh thanh toán tiền mua đèn	131	28.000.000	
20/10/24	GBC6724 103	20/10/24	rút quỹ tiền mặt nộp vào NH	111	20.000.000	
05/11/24	GBN6000 911	05/11/24	Chi tiền tạm ứng	141		4.000.000
30/12/24	GBN2390 191	30/12/24	Thanh toán tiền	331		6.850.000
			Cộng phát sinh		48.000.000	28.411.200
			Số dư cuối kỳ		929.916.800	

Ngày 31, tháng 12, năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

NLS

KTT

Nguyễn Bảo Hiên

Hình 1.18: Sổ cái TK 112

2.2.3. Nhận xét

2.2.3.1. Về chấp hành chế độ, chính sách kế toán

- Về chứng từ sử dụng: Doanh nghiệp sử dụng hệ thống chứng từ kế toán theo đúng quy định hiện hành của Bộ Tài chính. Các chứng từ như phiếu thu, phiếu chi, hóa đơn GTGT, phiếu nhập – xuất kho, giấy báo Nợ – Có của ngân hàng... được lập đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Mỗi chứng từ đều có đủ chữ ký của người lập, người duyệt và các bộ phận

liên quan trước khi dùng để ghi sổ. Quy trình kiểm tra, đối chiếu và luân chuyển chứng từ được thực hiện tương đối chặt chẽ, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ.

- Về hệ thống tài khoản sử dụng: thông qua tài khoản kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được phản ánh kịp thời, đầy đủ, hợp lý, chính xác theo đúng quy định của bộ tài chính.

- Về hình thức kế toán: Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung phù hợp với công ty và dễ dàng sử dụng trên phần mềm kế toán. Đảm bảo các nghiệp vụ được phản ánh kịp thời, chính xác, linh hoạt và lập báo cáo đúng theo quy định của bộ tài chính.

- Về sổ sách kế toán: Công tác lưu trữ chứng từ, sổ sách và báo cáo kế toán được thực hiện khoa học và tuân thủ thời hạn lưu trữ theo quy định pháp luật. Chứng từ sau khi sử dụng được phân loại theo từng phần hành, đóng tập và lưu theo thứ tự thời gian, thuận tiện cho việc tra cứu, kiểm tra và phục vụ cơ quan thuế hoặc kiểm toán. Việc lưu trữ bằng cả bản giấy và bản mềm (trên phần mềm kế toán) giúp giảm rủi ro thất lạc và đảm bảo độ an toàn cho dữ liệu kế toán.

2.2.3.2. Về phân công nhiệm vụ

- Công ty tổ chức bộ máy theo hình thức tập trung phù hợp với quy mô và điều kiện kinh doanh của công ty và thực tế cho thấy mô hình này hoạt động hiệu quả, đảm bảo cho quá trình quản lý, truyền đạt nhanh chóng kịp thời các chỉ đạo của cấp trên. Các bộ phận có quan hệ hỗ trợ, giúp đỡ, có liên hệ mật thiết với nhau để công việc đạt hiệu quả tối ưu nhất.

2.2.3.3. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán

- Công ty áp dụng phần mềm “misa” phục vụ cho công tác kế toán. Phần mềm này đơn giản, dễ sử dụng và có những ưu điểm sau:

+ Quy trình ghi sổ các nghiệp vụ phát sinh được thực hiện trực tiếp trên máy tính nên tốc độ xử lý dữ liệu nhanh chóng hơn, giúp tiết kiệm thời gian và công sức cho kế toán viên.

+ Máy tính xử lý dữ liệu chính xác theo chương trình đã được thiết lập, hạn chế tối đa các sai sót so với việc ghi chép và tính toán thủ công.

+ Việc cung cấp và tra cứu thông tin kế toán trở nên dễ dàng và nhanh chóng vì dữ liệu được lưu trữ đầy đủ trên hệ thống, giúp công ty kịp thời đưa ra giải pháp khi có vấn đề phát sinh.

CHƯƠNG III: BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN

3.1 Những điểm giống và khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn kế toán tài sản tiền

3.1.1 Những điểm giống nhau

-Về chứng từ sử dụng: Công ty đã sử dụng tất cả các loại chứng từ tương đối giống với mẫu của bộ báo cáo tài chính quy định và giống với lý thuyết em đã học ở trường và thời gian thực hành ở trường.

- Tài khoản sử dụng và định khoản: Các tài khoản kế toán và quy trình định khoản các tài khoản hầu như đều giống với lý thuyết em đã được học ở trường.

-Về trình tự luân chuyển chứng từ và vận dụng tài khoản: Điều hợp lý, đầy đủ và giống với lý thuyết em học ở trường.

-Về đặc điểm hình thức sổ kế toán và áp dụng hình thức kế toán: Giống với thực tế em học lý thuyết kết hợp thực hành ở trường nên dễ dàng hiểu và thuận tiện hơn.

3.1.2 Những điểm khác nhau

-Mỗi nghiệp vụ kế toán phát sinh có liên quan đến vốn bằng tiền đều được xem xét và ghi trực tiếp vào chứng từ và sổ sách, em không cần tính toán và định khoản trước khi vào chứng từ và mở sổ. Từ đó có thể tiết kiệm được thời gian và tăng hiệu quả công việc hơn.

-Các chứng từ hầu như giống với những gì em được học trên lý thuyết, chứng từ hay hóa đơn đều được xem xét kỹ lưỡng trước khi bắt đầu ghi. Nhưng đối với hóa đơn em nhận thấy công ty có thể tự in hoặc đặt biểu mẫu khác với hóa đơn em được thực hành là do bộ tài chính in.

-Công ty không sử dụng sổ chi tiết mà thông qua sổ quỹ tiền mặt và sổ tiền gửi ngân hàng để có thể theo dõi tình hình thu, chi của công ty. Các sổ sách kế toán đều được công ty mở theo đúng quy trình nhưng có phần gọn và đơn giản hơn khi em được học thực hành.

3.2 Bài học kinh nghiệm của bản thân khi thực hiện kế toán tài sản tiền

3.2.1. Về kiến thức

-Nhờ những bài học bài giảng khi còn ngồi trên ghế nhà trường được thầy cô hướng dẫn và giảng dạy em có thể vận dụng những kiến thức của mình để áp dụng vào công việc khi đi thực tập tại công ty. Ngoài ra e cũng được học hỏi nhiều những điều bổ ích và thực tế về kế toán vốn bằng tiền có sự ảnh hưởng không nhỏ với hoạt động kinh doanh của công ty.

- Lĩnh hoạt hơn khi nhận biết được những tài khoản nào cần sử dụng khi phát sinh nghiệp vụ liên quan.

- Giúp em được học hỏi, rèn luyện nhiều kiến thức không có trên sách vở và hiểu được kế toán vốn bằng tiền là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong quá trình phát triển kinh doanh lâu dài của công ty .

-Nhanh nhẹn hơn trong quá trình vận dụng những nghiệp vụ, chứng từ để ghi sổ một cách hoàn thiện hơn.

-Hiểu biết thêm nhiều về tổ chức bộ máy của công ty và nhiệm vụ của từng bộ phận công ty, đặc biệt là bộ phận kế toán.

-Bổ sung và tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm về ghi chép, lập sổ kế toán.

3.2.2. Về kỹ năng

- Trong quá trình thực tập em đã có thể bổ sung và cải thiện được những kỹ năng cần thiết của một kế toán viên nhiều hơn, cẩn thận chăm chỉ, nhanh nhẹn hơn trong công việc khi được giao. Khả năng nhận biết được các nghiệp vụ, phân loại chứng từ và lập sổ sách linh hoạt hơn.

- Ngoài ra cần phải trang bị cho mình thêm nhiều kỹ năng

+ Em cần phải nắm chắc những kiến thức, lý thuyết đã được học tại trường và vận dụng nó một cách thuần thục vào trong công việc

+ Bản thân em cần trao dồi kỹ năng ngoại ngữ, hiện nay việc giao tiếp bằng ngoại ngữ đã quá phổ biến tại nước ta. Biết một phần ngoại ngữ cũng giúp được cho em trong quá trình làm việc được phát triển và có ích hơn trong công ty

+ Và giao tiếp là một kỹ năng không thể thiếu của mỗi cá nhân khi đi làm trong môi trường tập thể đây là nền để em có thể tạo dựng các mối quan hệ xung quanh

+ Ngoài ra việc có các kỹ năng mềm tốt sẽ giúp bản thân em hoàn thiện tốt, nâng cao công suất làm việc, như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng thuyết trình.

-Ngoài ra kỹ năng sử dụng máy tính đặc biệt là phần word và phần excel về tốc độ đánh máy, soạn văn bản chứng từ, và các công thức sử dụng tiến bộ hơn rất nhiều.

3.2.3. Thái độ

- Lúc đầu khi bước chân vào một môi trường làm việc em còn khá e dè và không mạnh dạn nhưng sau một thời gian nhờ sự tận tình và hướng dẫn giúp đỡ của các chị trong bộ phận kế toán của công ty em đã tự tin và mạnh dạn hơn rất nhiều.

-Biết lắng nghe những lời chỉ bảo và ý kiến từ đó cải thiện những thiếu sót của bản thân.

- Biết sắp xếp thời gian sao cho hợp lý để xử lý các công việc được giao hoàn toàn đúng tiến độ và phải đảm bảo độ chính xác .

-Luôn đặt thái độ nghiêm túc trau dồi kiến thức và học hỏi, cẩn thận với các công việc.

3.3 Đề xuất, kiến nghị với nhà trường khi tổ chức giảng dạy kế toán tài sản tiền

- Nhà trường đã trang bị những kiến thức về cơ bản về chuyên ngành và tạo điều kiện thuận lợi cho chúng em đi thực tế. Tuy nhiên trong quá trình thực tập vẫn còn sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tiễn, các yêu cầu về kiến thức chuyên môn phải được đào tạo sâu hơn nữa. Vậy nên em xin đưa ra một vài ý kiến để trường hoàn thiện hơn về công tác giảng dạy cho sinh viên.

-Tạo điều kiện để sinh viên có thể đi tham quan, tiếp cận với các doanh nghiệp để có thể hiểu rõ hơn về bộ máy của doanh nghiệp đó và có thể biết được những công việc mà sau này sinh viên phải làm. Ngoài ra trong quá trình tiếp cận với các doanh nghiệp sinh viên có thể quan sát, học hỏi để có thêm nhiều kinh nghiệm trong thực tiễn hơn.

-Tổ chức thêm các buổi giao lưu tọa đàm giữa các doanh nghiệp với sinh viên hay với các công ty chuyên đào tạo kế toán để tăng thêm vốn hiểu biết của bản thân, trao dồi kinh nghiệm và kiến thức.

-Hiện nay các công ty cần sử dụng các phần mềm kế toán để áp dụng vào công việc vì vậy em hi vọng nhà trường có thể tạo điều kiện cho sinh viên chuyên ngành kế toán có thể tiếp cận nhiều hơn với các phần mềm kế toán thông dụng hiện hành như: Misa,Bravo,Smart pro,.....

- Nhà trường khoa chuyên môn cần có bộ phận chuyên trách tổ chức các chương trình thực tập. Mặc dù mỗi năm chỉ có 1 kỳ thực tập nhưng việc lên kế hoạch liên hệ các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức các chương trình giới thiệu ... Cần được duy trì thường xuyên để sinh viên có nơi thực tập đảm bảo chất lượng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ tài chính – Hướng dẫn thực hiện kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa (Ban hành theo thông tu số 133/2016/TT -BTC Ngày 26/8/2016 của bộ tài chính)
- [2] Bộ công thương – Trường Cao Đẳng Thương Mại – Giáo trình nguyên lý kế toán
- [3] Bộ công thương – Trường Cao Đẳng Thương Mại- Giáo trình kế toán doanh nghiệp 3
- [4] Bộ công thương – Trường Cao Đẳng Thương Mại- Giáo trình tổ chức công tác kế toán
- [5] Số liệu kế toán tại đơn vị thực tập – Công ty CP đèn An Phước miền Trung
- [6] Các tài liệu tham khảo trên trang web, google.com.vn